

**ENG 7 – UNIT 10: ENERGY SOURCES
VOCABULARY TEST 1.2**

Choose the correct answer

1. năng lượng	A. energy	B. energy	C. ennergy
2. NL mặt trời	A. sun energy	B. sollar energy	C. solar energy
3. NL gió	A. wind energy	B. win energy	C. windy energy
4. NL nước	A. water energy	B. hydro energy	C. hydrau energy
5. NL hạt nhân	A. nuclear energy	B. newclear energy	C. nuclean energy
6. Tiết kiệm NL	A. waste energy	B. safe energy	C. save energy
7. Lãng phí NL	A. waste energy	B. wasted energy	C. wait energy
8. Các nguồn năng lượng	A. sorts of energy	B. sorces of energy	C. sources of energy
9. Nguồn NL thân thiện với MT	A. Environment friendly sources of energy	B. Environmentally friendly sources of energy	C. Environmentally friend sources of energy
10. Các nguồn tái tạo được	A. Renewable sources	B. Renew sources	C. Renewably sources

Choose the correct answer

1. Non-renewable sources	A. các nguồn tái tạo được	B. các nguồn không tái tạo được	C. các nguồn năng lượng
2. alternative	A. làm mới	B. năng lượng	C. thay thế
3. biogas	A. khí sinh học	B. khí tự nhiên	C. khí thải
4. natural gas	A. khí sinh học	B. khí tự nhiên	C. khí thải
5. coal	A. dầu	B. hóa thạch	C. than đá
6. fossil fuel	A. nhiên liệu hóa thạch	B. nhiên liệu tự nhiên	C. nguyên vật liệu
7. oil	A. than	B. đá	C. dầu
8. Electricity bill	A. điện	B. hóa đơn điện	C. tiết kiệm điện
9. save electricity	A. điện	B. hóa đơn điện	C. tiết kiệm điện
10. waste electricity	A. tạo ra điện	B. lãng phí điện	C. tiết kiệm điện
10. generate electricity	A. tạo ra điện	B. lãng phí điện	C. hóa đơn điện